

Số: TVHN-162 /DBQG

Hà Nội, ngày 10 tháng 6 năm 2024

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

1. Khu vực Miền núi phía Bắc:

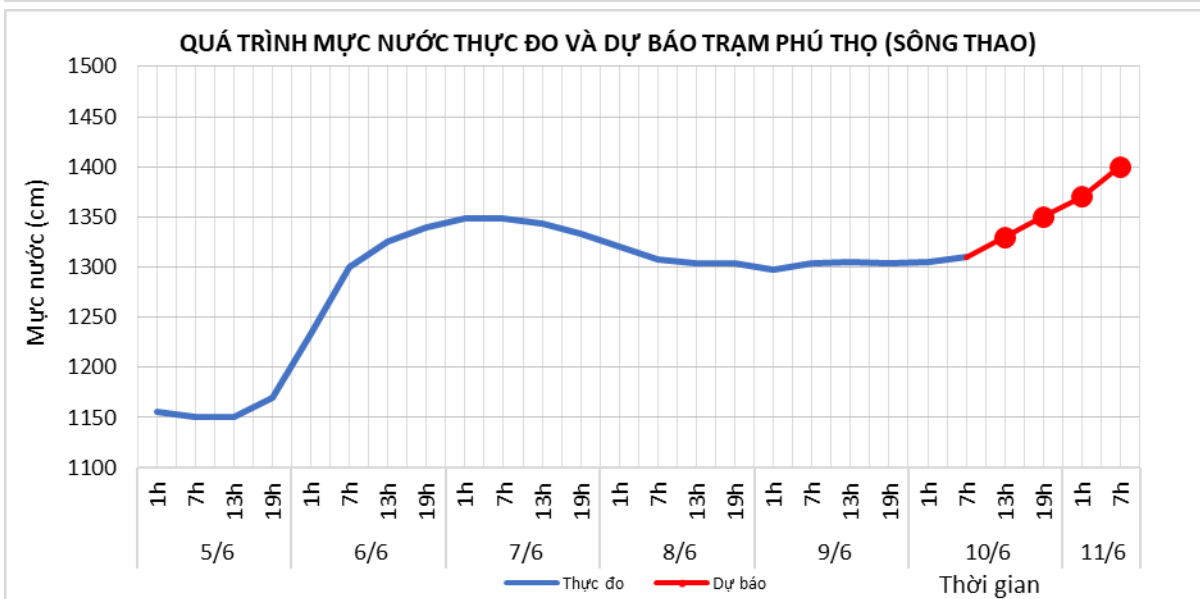
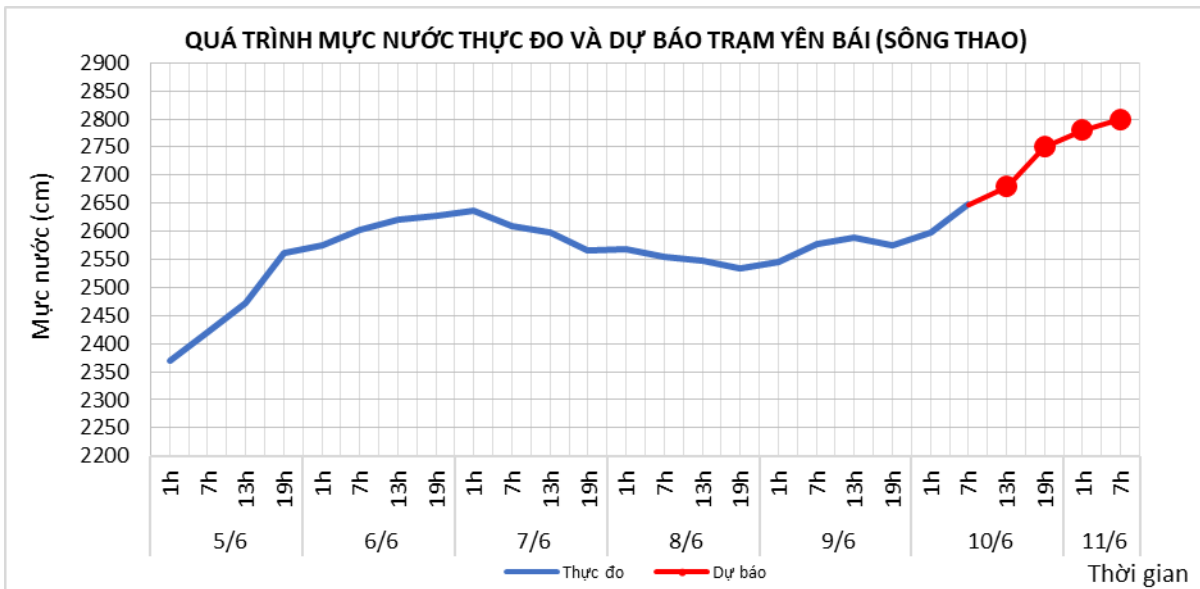
1.1. Lưu vực sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ đang lên chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ tiếp tục lên nhưng còn ở mức thấp.



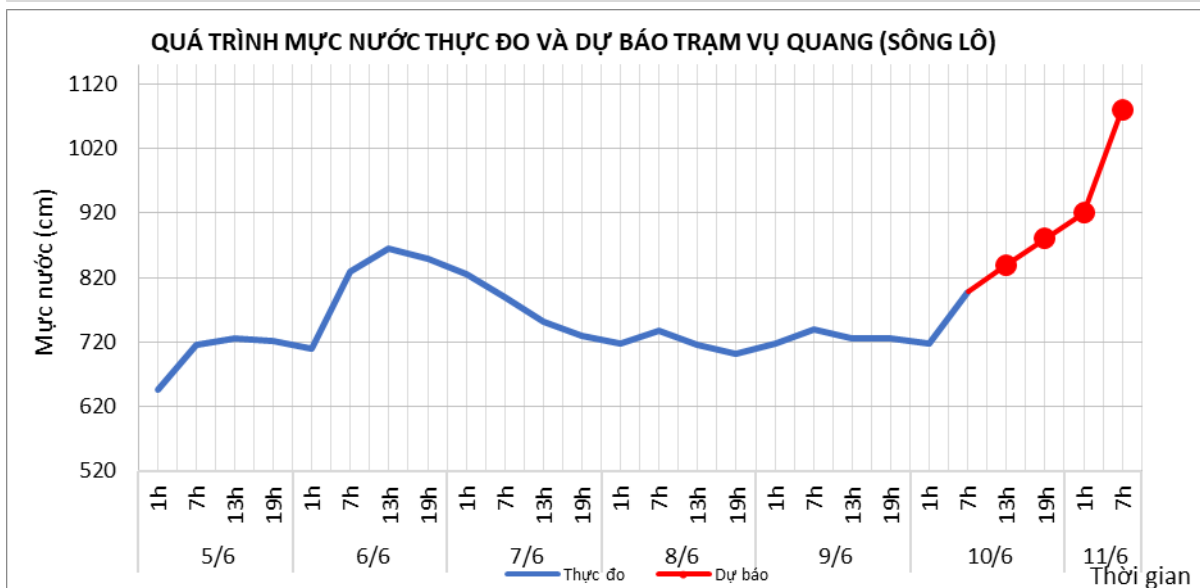
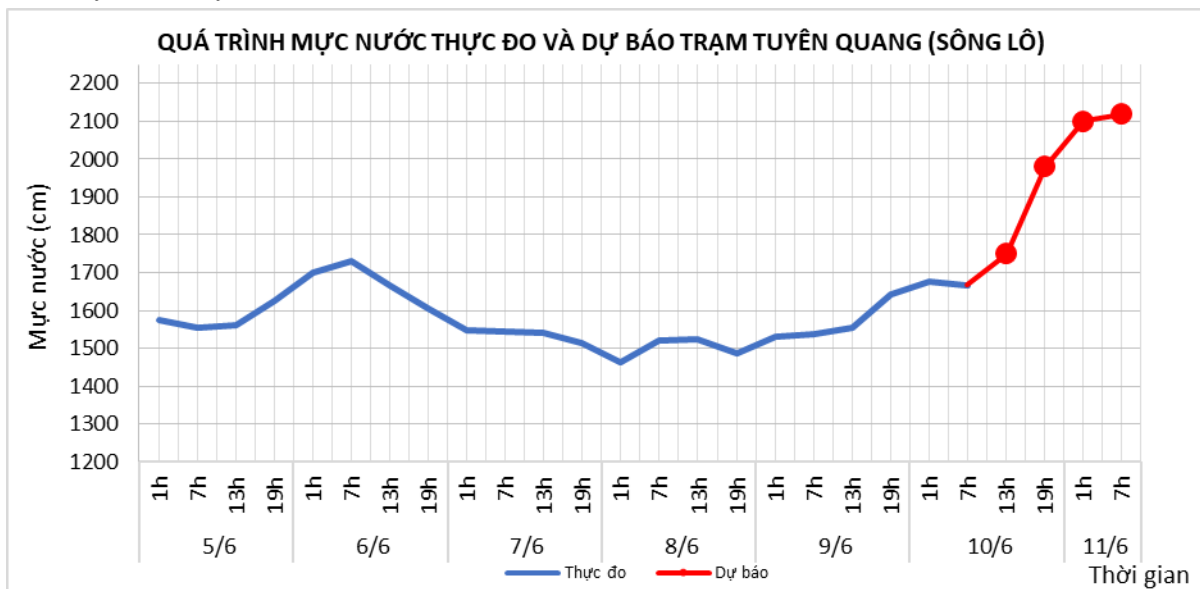
1.2. Lưu vực sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang đang lên và theo điều tiết của các hồ thủy điện tuyến trên..

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang sẽ lên nhanh và theo điều tiết của các hồ thủy điện tuyến trên.



1.3. Các sông khác

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trong 24 giờ qua, trên thượng nguồn sông Lô (Hà Giang), sông Gâm (Cao Bằng), Sơn La đã xuất hiện một đợt lũ. Mức nước cao nhất trên sông Lô tại trạm Hà Giang, trên sông Gâm tại trạm Bảo Lạc vượt mức báo động 3; các sông nhỏ ở Sơn La dao động ở mức BĐ1-BĐ2.

b. Dự báo, cảnh báo

Trong 12-24 giờ tới, lũ trên sông Lô tại Hà Giang xuống dần và dao động ở mức

BD1-BD2; lũ trên sông Gâm tại trạm Bảo Lạc dao động ở mức BD2-BD3.

2. Khu vực Đồng bằng và Trung du Bắc Bộ:

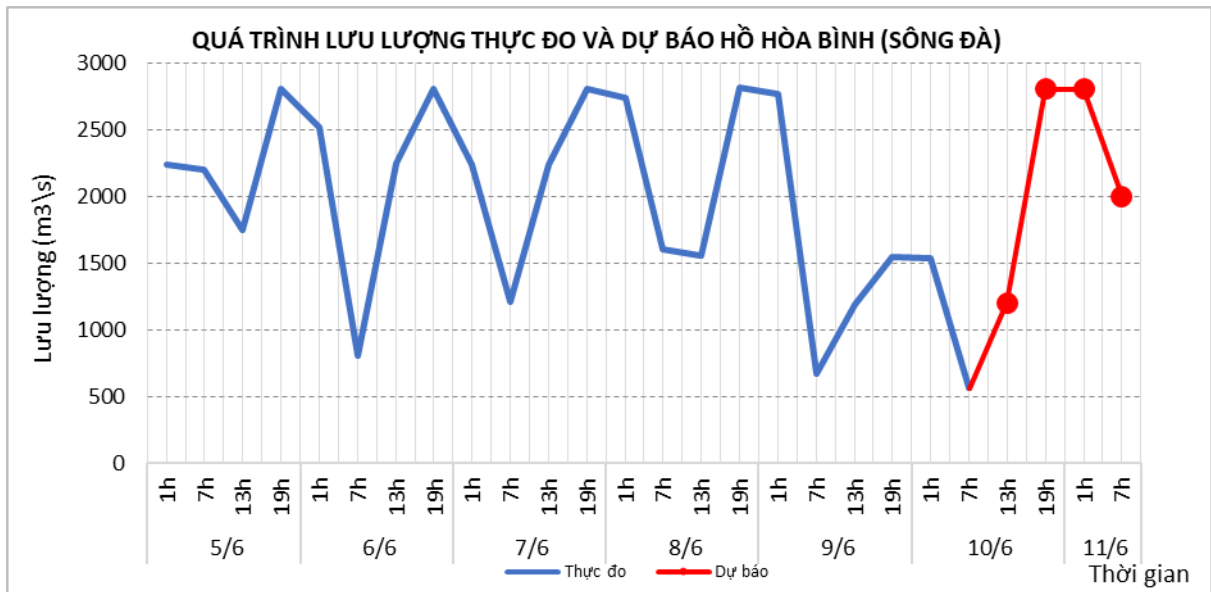
2.1 Lưu vực sông Đà

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện Sơn La

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình tiếp tục dao động theo điều tiết của thủy điện Sơn La theo xu thế tăng do ảnh hưởng của mưa trên lưu vực



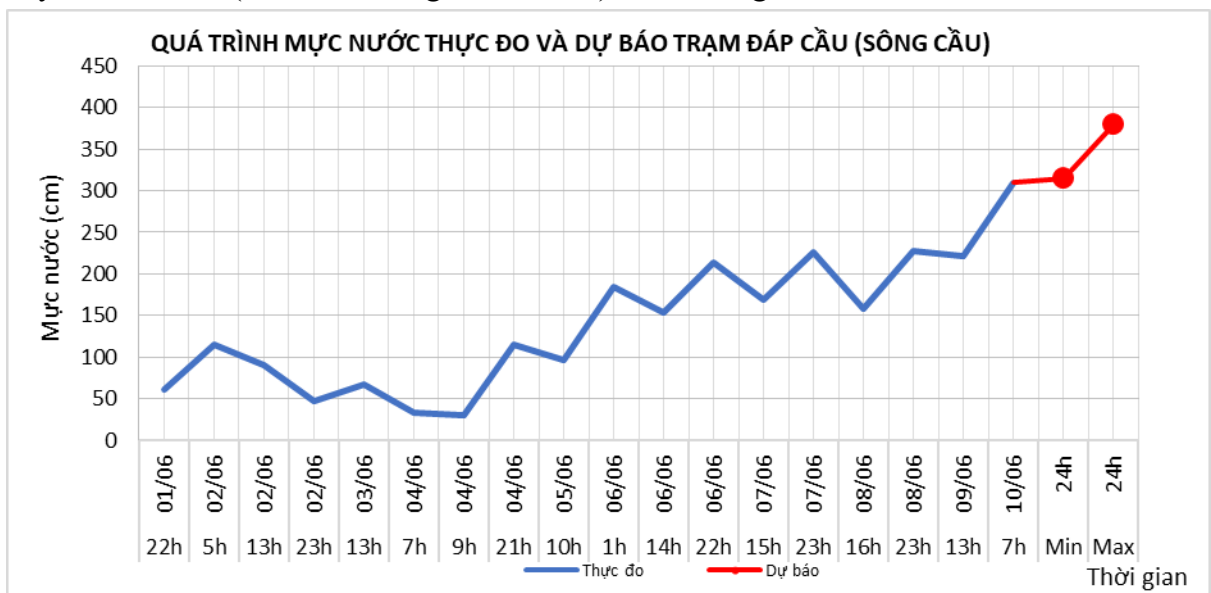
2.2. Lưu vực sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Cầu đang lên chậm; hạ lưu tại Đáp Cầu đang lên chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Cầu tại Đáp Cầu tiếp tục lên chậm và có khả năng đạt đỉnh vào đêm nay ở mức 3,80 (dưới báo động 1 là 0,50m), sau xuống chậm.



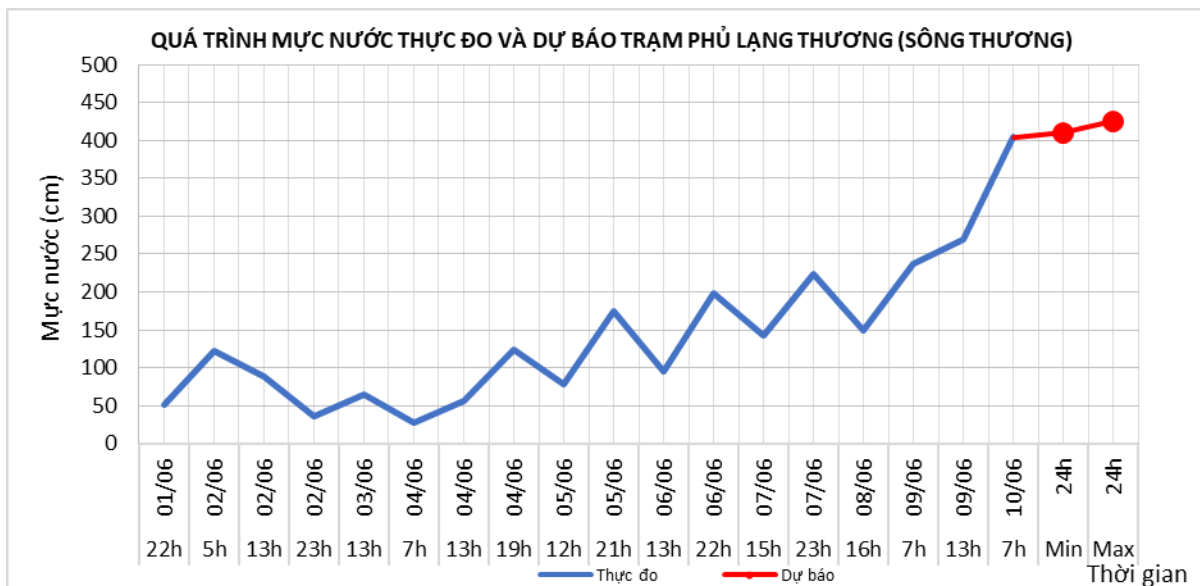
2.3. Lưu vực sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Thương đang ở mức đỉnh, mức nước hạ lưu sông Thương tại Phủ Lạng Thương đang lên.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước ở thượng lưu sông Thương sẽ xuống, ở hạ lưu tại Phủ Lạng Thương sẽ tiếp tục lên và có khả năng đạt đỉnh vào đêm nay ở mức 4,25m (dưới báo động 1 là 0,05m).



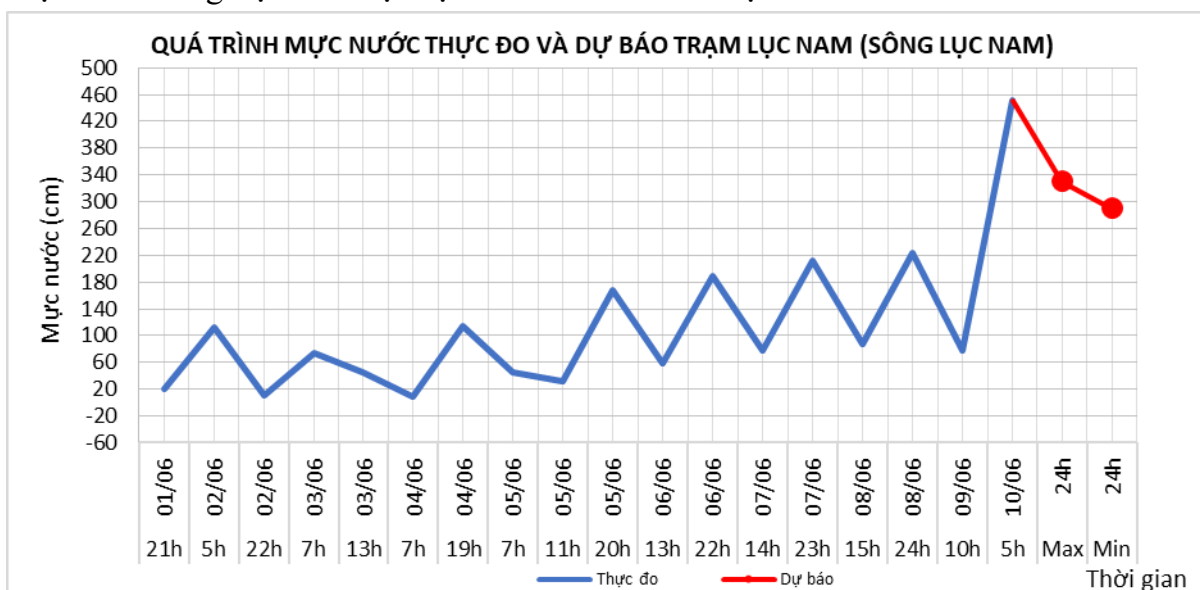
2.4. Lưu vực sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lục Nam đã đạt đỉnh và đang xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Lục Nam tại Lục Nam sẽ biến đổi chậm.



2.5. Lưu vực sông Thái Bình

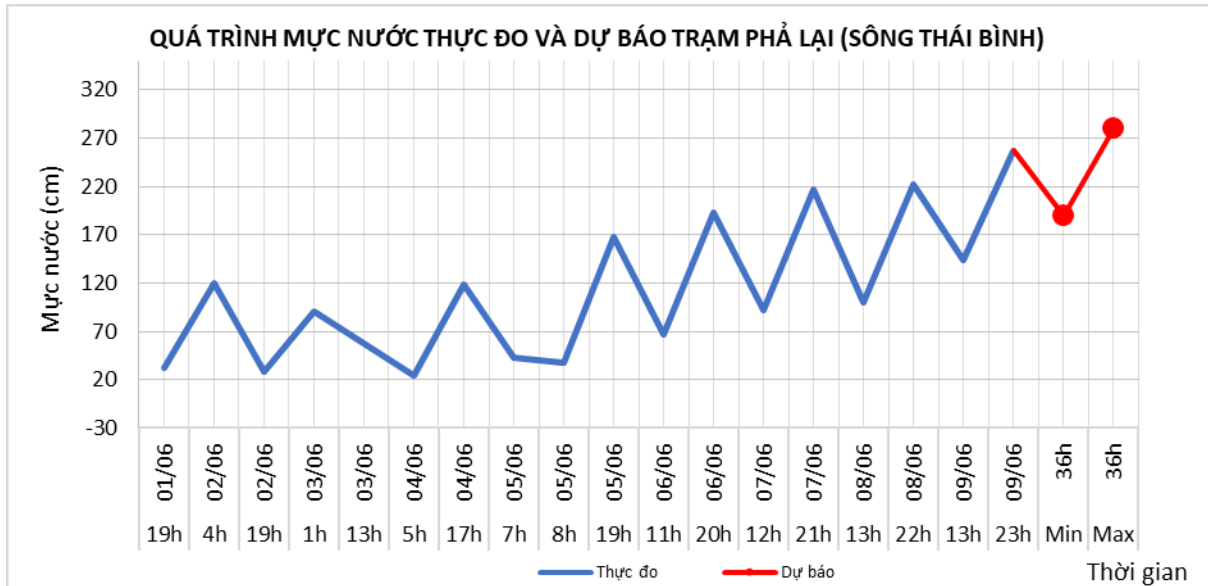
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại đang dao động theo xu thế lên và chịu

ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại sẽ dao động theo xu thế lên. Trong 36h tới, mức nước tại Phả Lại cao nhất có khả năng ở mức 2,80m và thấp nhất ở mức 1,90m.



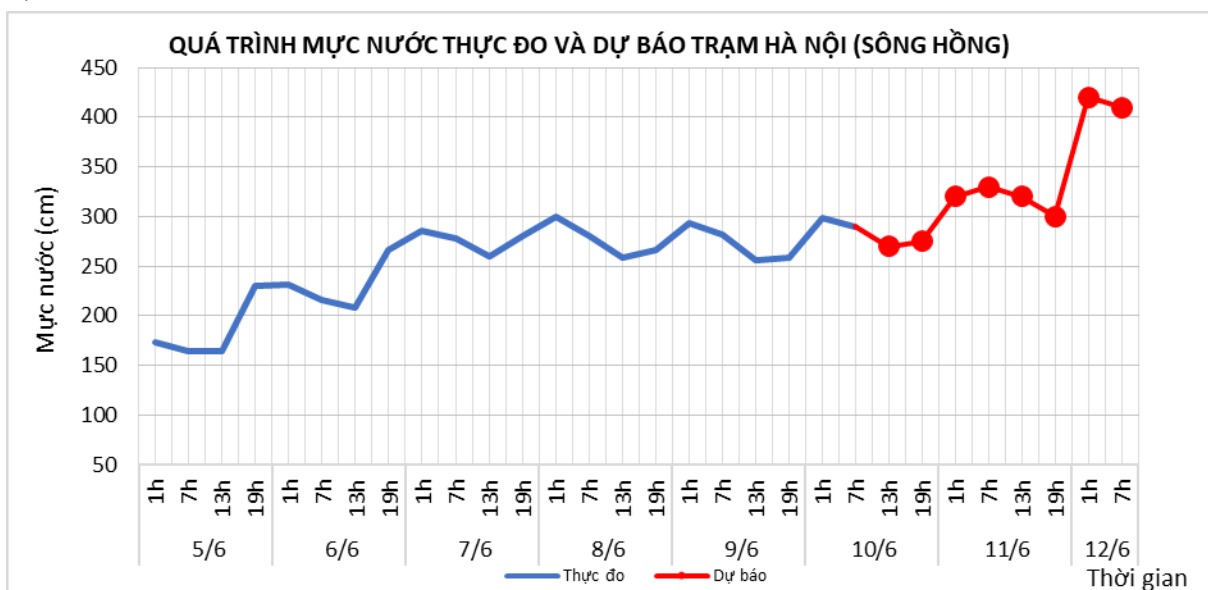
2.6. Lưu vực sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Hồng đang biến đổi chậm theo xu thế lên và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Hồng tại Hà Nội tiếp tục biến đổi chậm với xu thế lên và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Đến 7h/12/6 mức nước tại trạm Hà Nội có khả năng ở mức 4,10m.



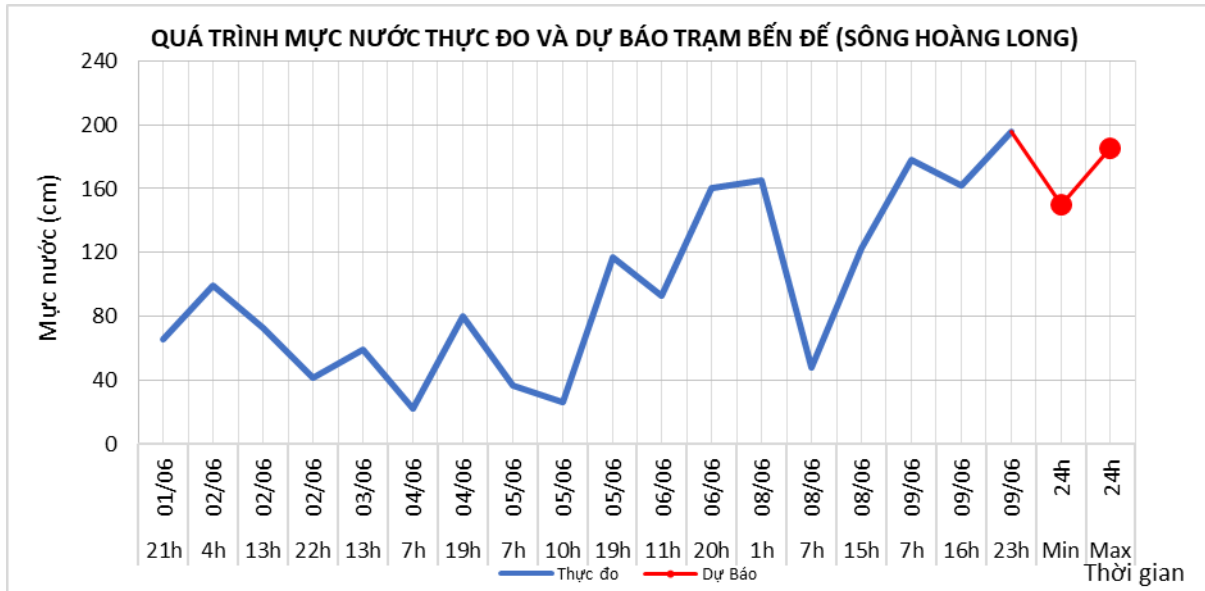
2.7. Lưu vực sông Hoàng Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Hoàng Long tại Bến Đé đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều với xu thế lên.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Hoàng Long tại Bến Đé tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



3. Khu vực Bắc Trung Bộ

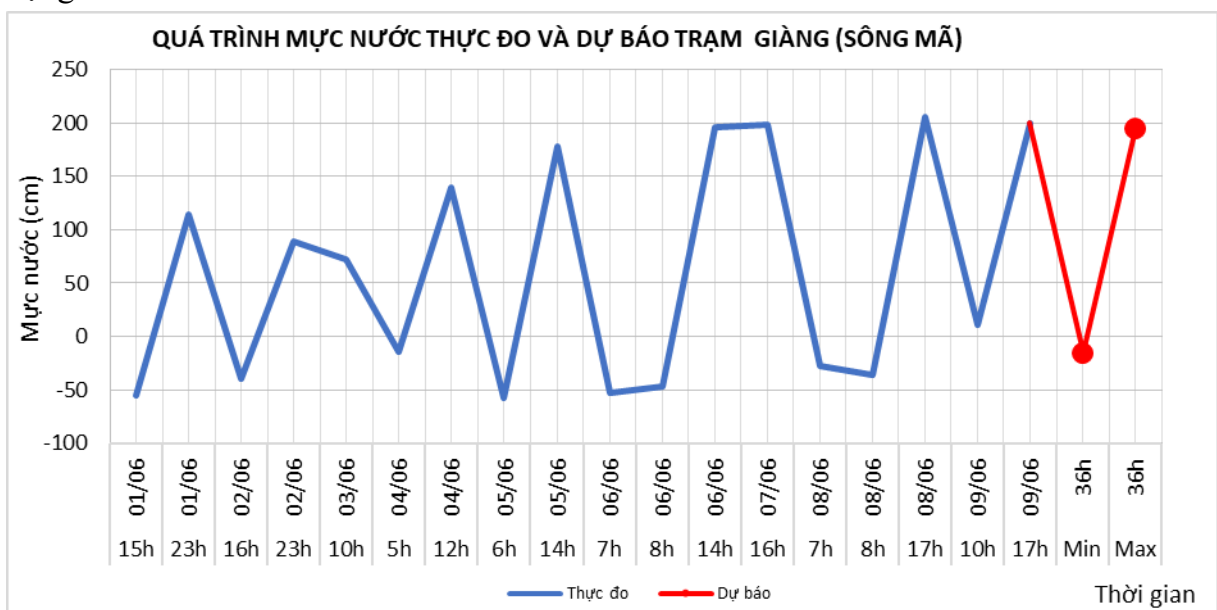
3.1. Lưu vực sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước thượng lưu đang lên, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Giàng biến đổi theo triều

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu có dao động, hạ lưu tại Giàng dao động theo triều



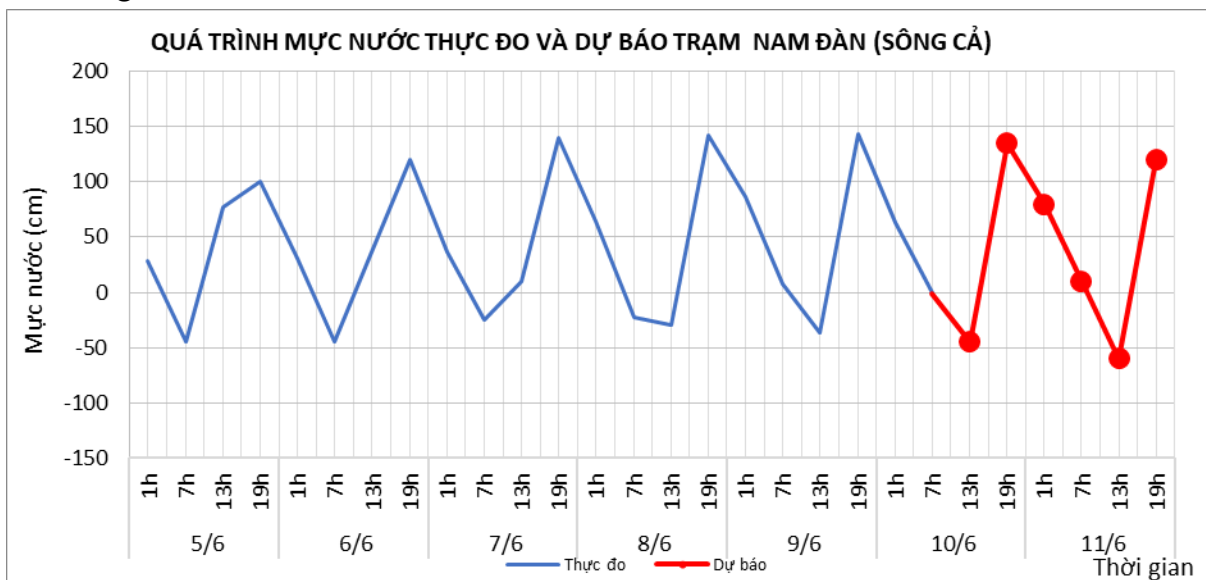
3.2. Lưu vực sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều



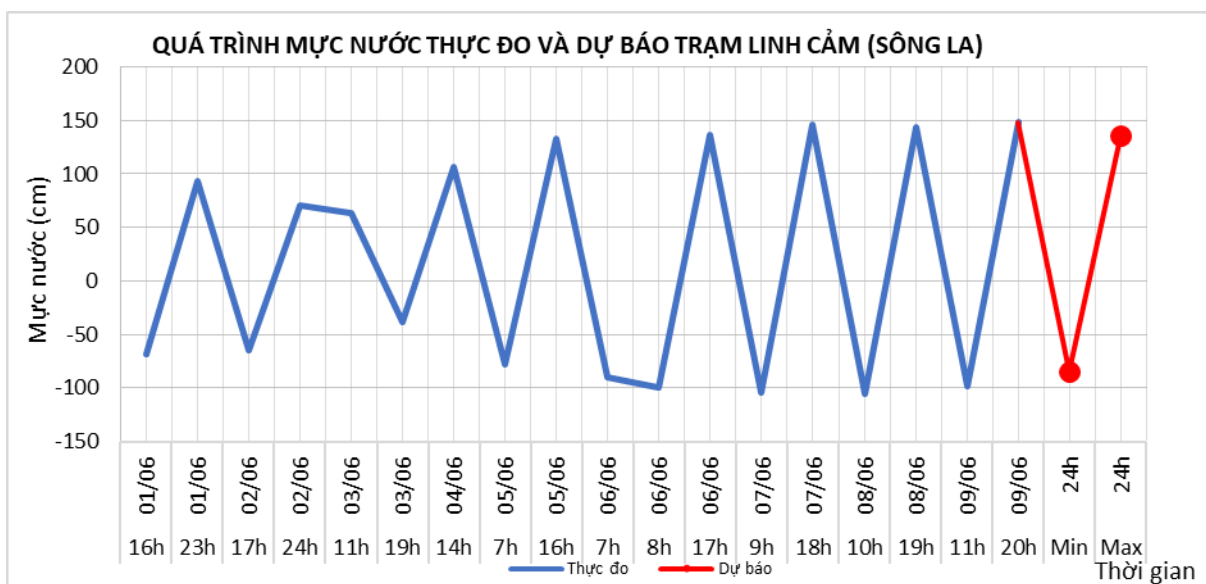
3.3. Lưu vực sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm; hạ lưu sông La dao động theo triều

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm; hạ lưu sông La dao động theo triều.



3.4. Các sông khác

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Bưởi, sông Chu và sông Âm đã đạt đỉnh dưới mức BĐ1 và đang xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Bưởi, sông Chu và sông Âm tiếp tục xuống.

4. Khu vực Trung Trung Bộ

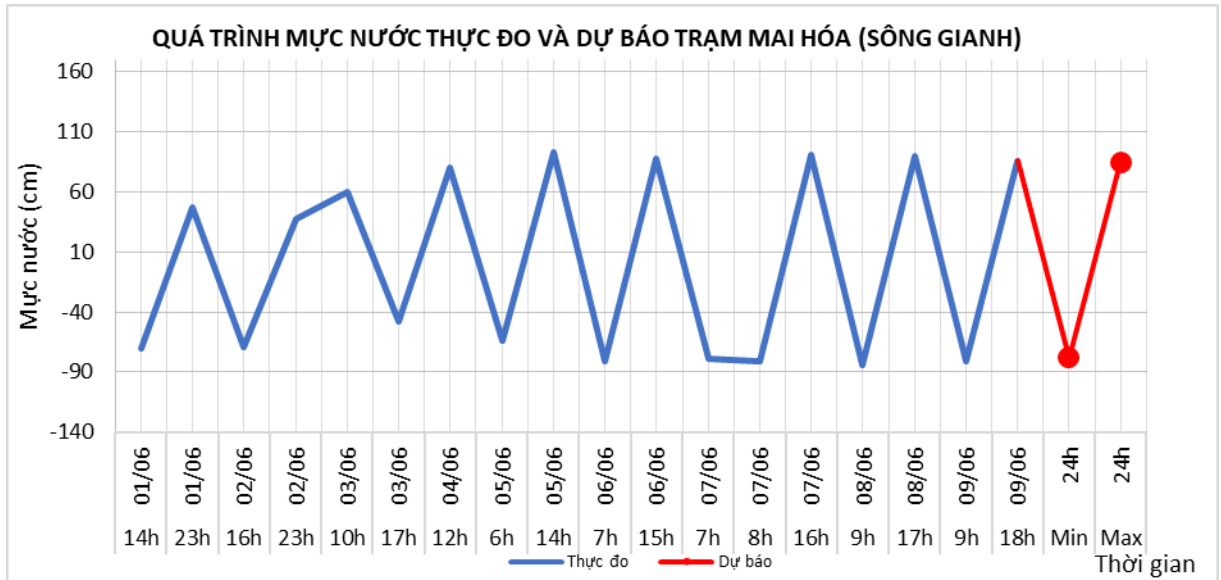
4.1. Lưu vực sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.



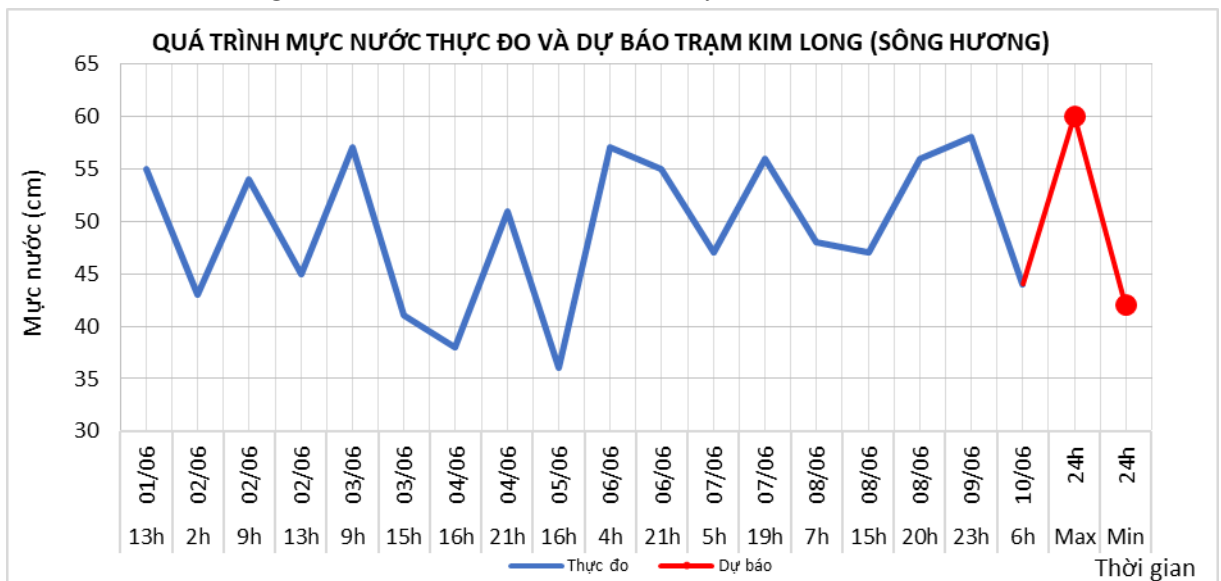
4.2. Lưu vực sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Hương dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.



4.3. Lưu vực sông Vu Gia Thu Bồn

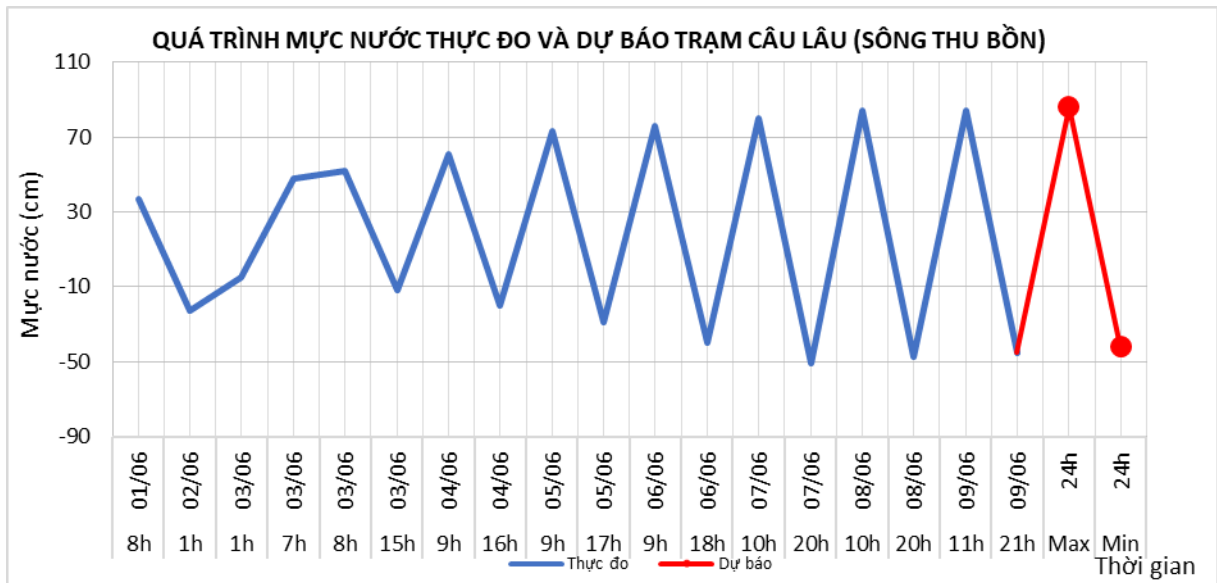
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Vu Gia và trung, thượng lưu sông Thu Bồn biến đổi chậm, hạ lưu

sông Thu Bồn dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Vu Gia và trung, thượng lưu sông Thu Bồn biến đổi chậm, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.



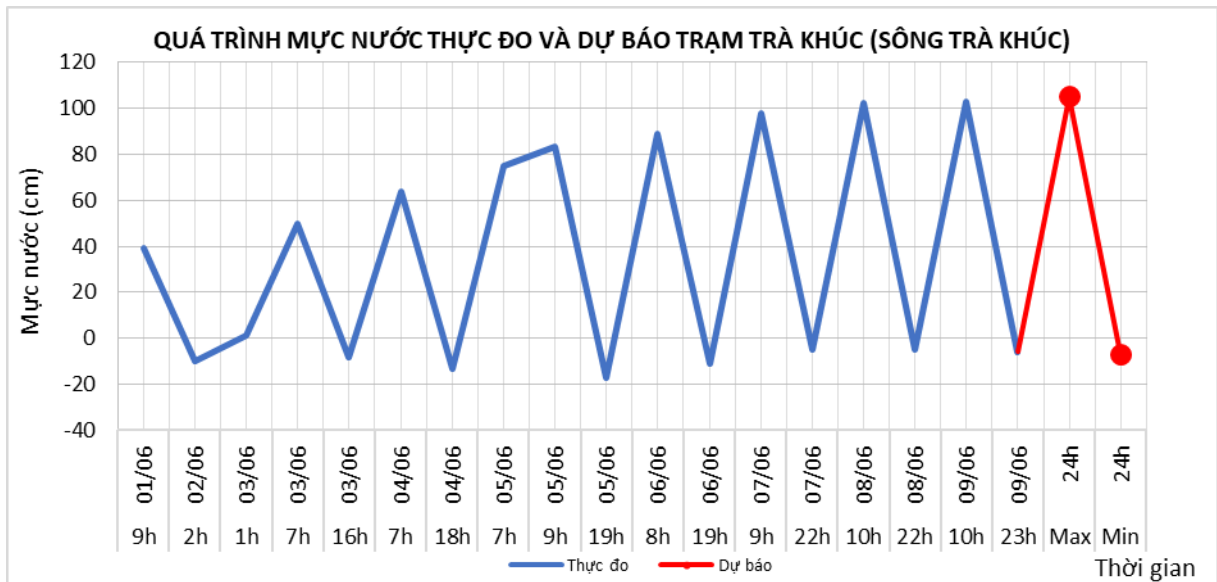
4.4. Lưu vực sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Trà Khúc biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Trà Khúc biến đổi chậm.



5. Khu vực Nam Trung Bộ

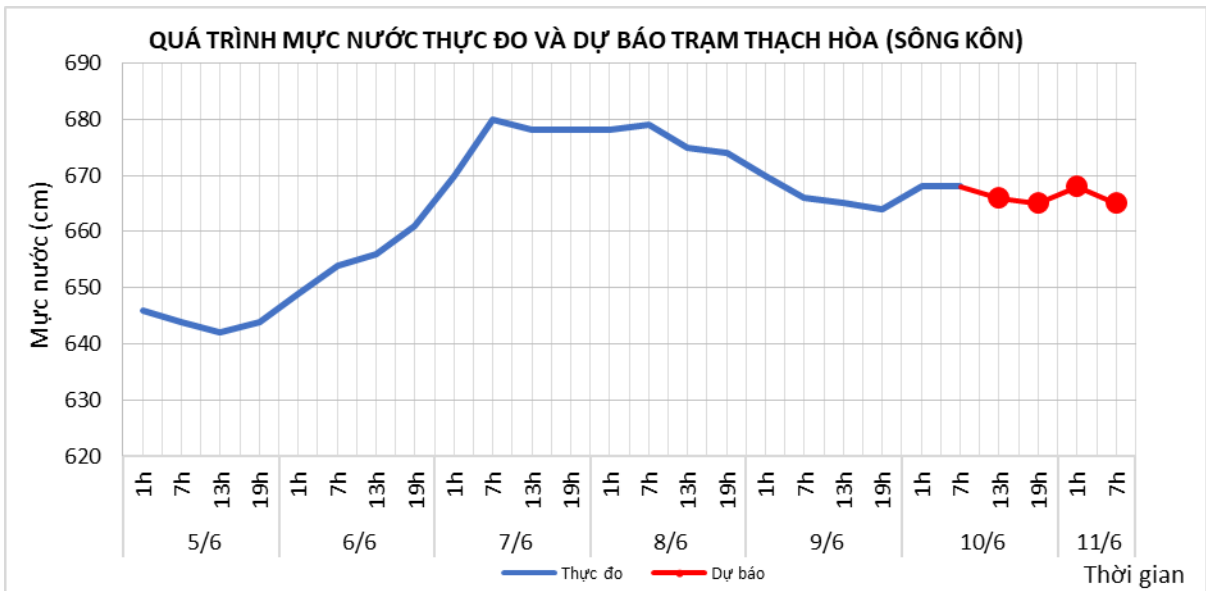
5.1. Lưu vực sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Kôn biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Kôn biến đổi chậm.



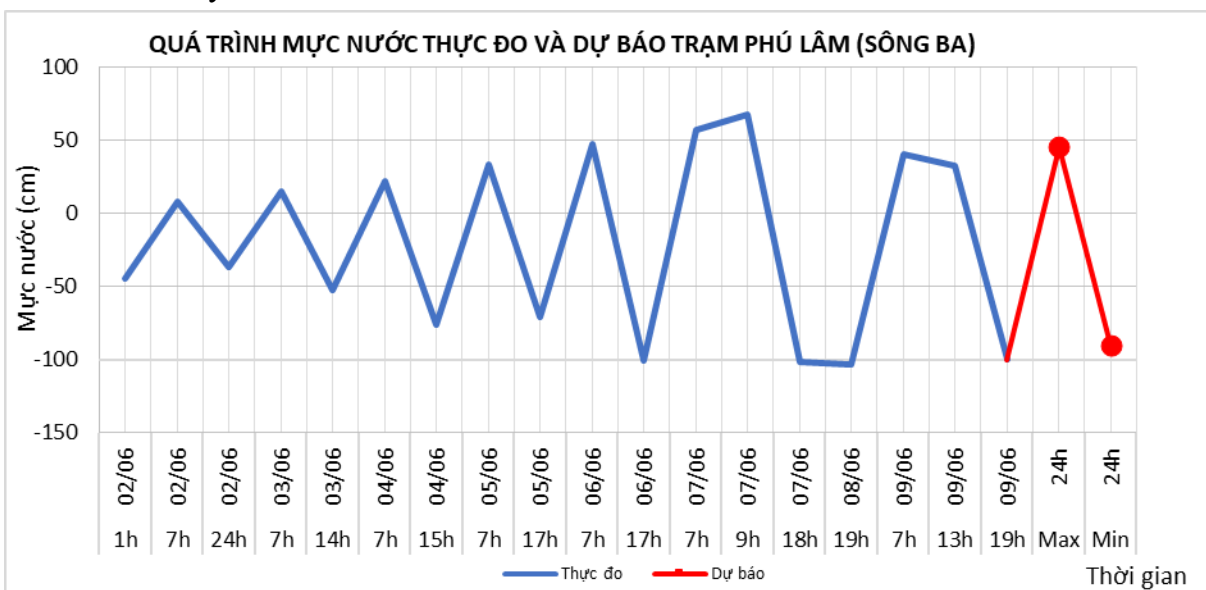
5.2. Lưu vực sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng trung lưu sông Ba biến đổi chậm, hạ lưu sông Ba dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng trung lưu sông Ba biến đổi chậm; hạ lưu dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.



6. Khu vực Tây Nguyên

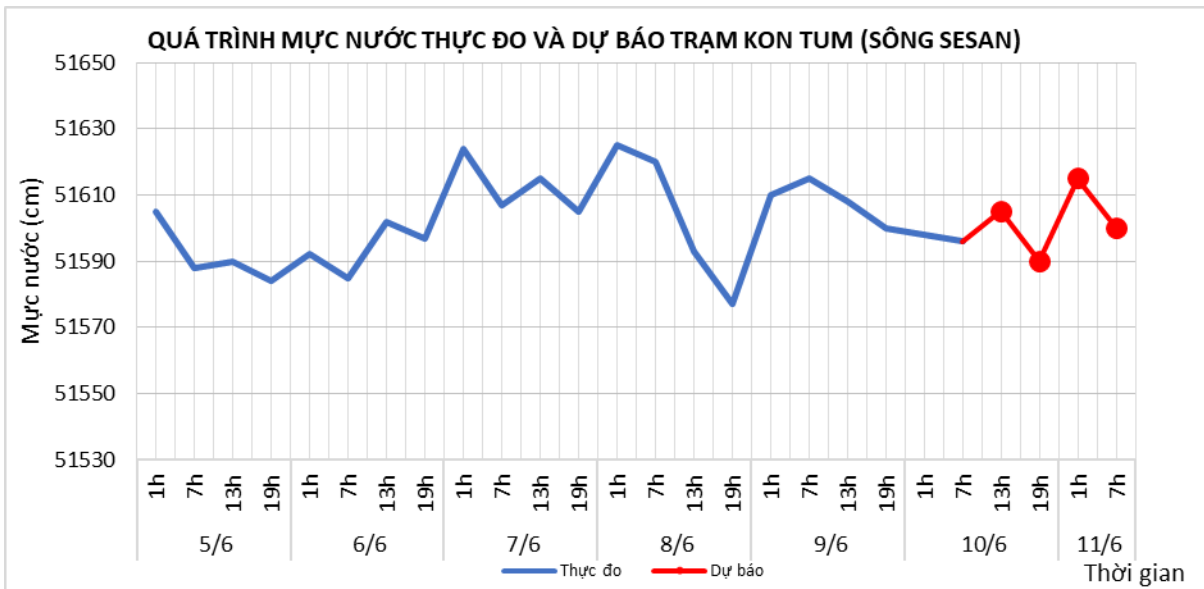
6.1. Lưu vực sông Sê San

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước các sông dao động theo vận hành của nhà máy thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước các sông dao động theo vận hành của nhà máy thủy điện.



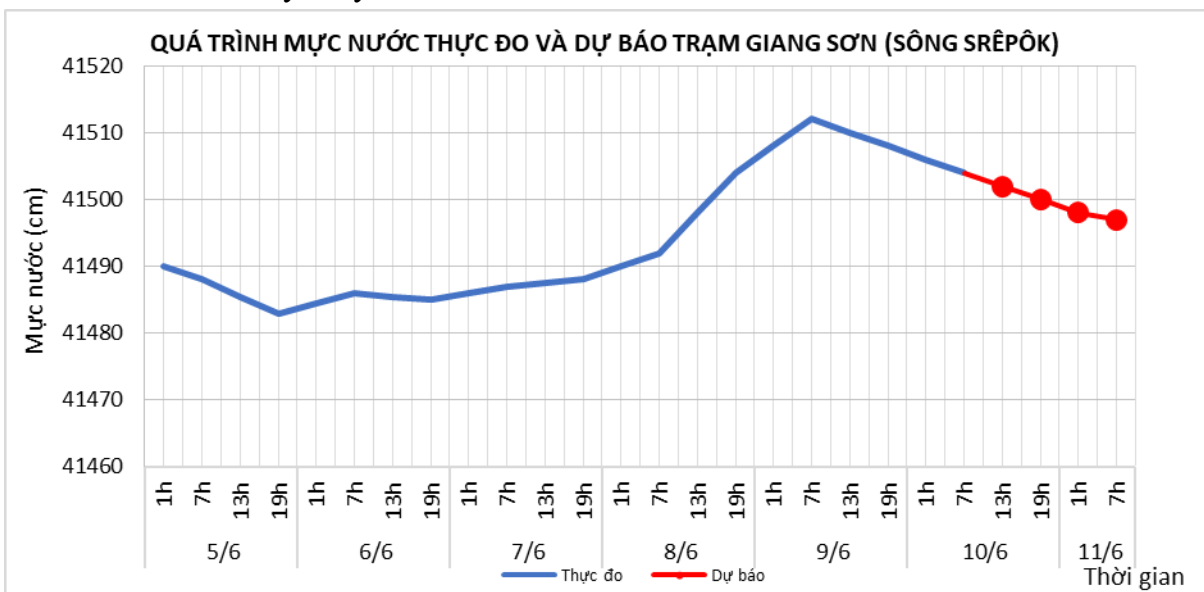
6.2. Lưu vực sông Srêpôk

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Krông Ana biến chậm; mức nước các sông khác dao động theo vận hành của nhà máy thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Krông Ana biến đổi chậm; mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của nhà máy thủy điện.



7. Khu vực Nam Bộ

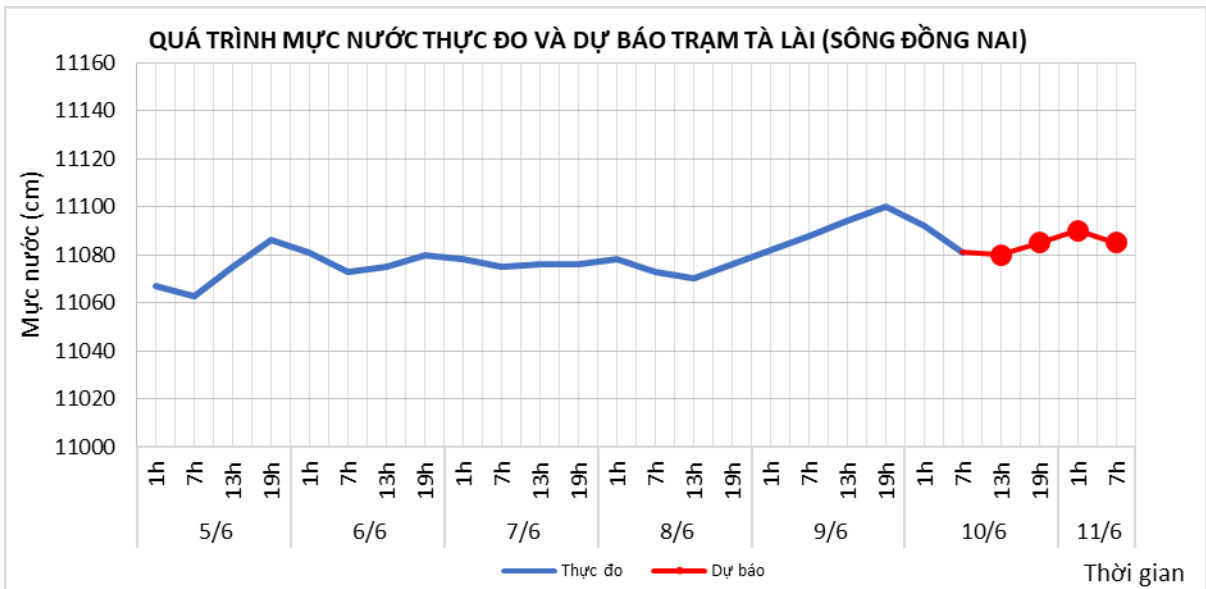
7.1. Lưu vực sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Đồng Nai biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Đồng Nai biến đổi chậm.



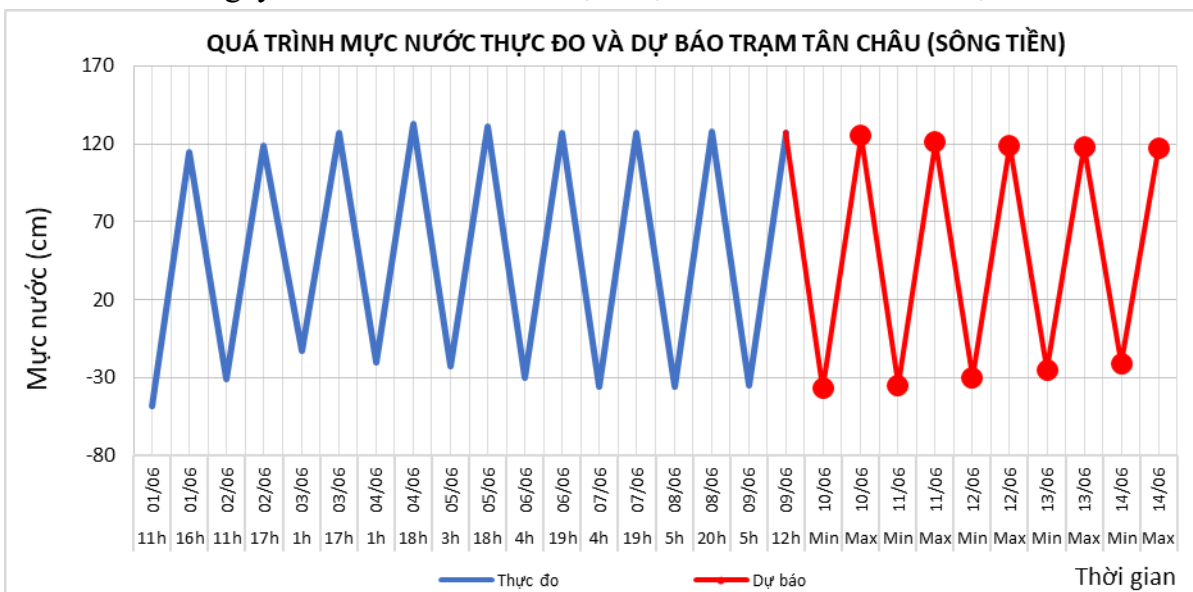
7.2. Lưu vực sông Cửu Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

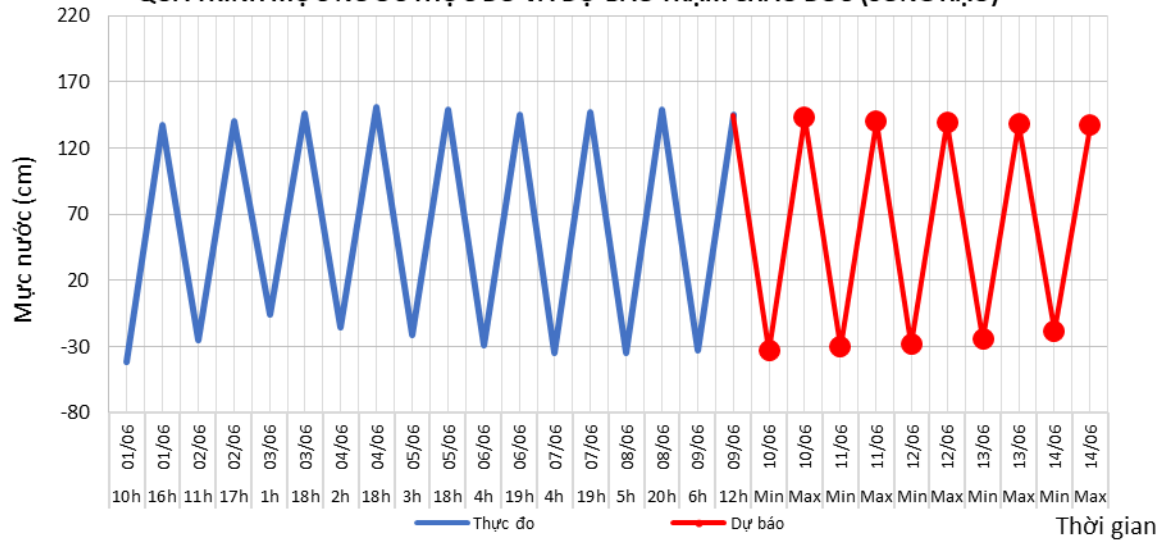
Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi chậm theo triều. Mức nước cao nhất ngày 09/6 trên sông Tiền tại Tân Châu 1,27m; trên sông Hậu tại Châu Đốc 1,45m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi chậm theo triều. Đến ngày 14/6, mức nước cao nhất ngày tại Tân Châu ở mức 1,17m, tại Châu Đốc ở mức 1,37m.



QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO TRẠM CHÂU ĐỐC (SÔNG HẬU)



II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-09/06	19h-09/06	1h-10/06	7h-10/06	13h-10/06		19h-10/06		1h-11/06		7h-11/06		13h-11/06		19h-11/06		1h-12/06		7h-12/06	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	1188	1546	1536	563	1200	↑	2800	↑	2800	⇒	2000	↓								
Thao	Yên Bái	2589	2576	2597	2648	2680	↑	2750	↑	2780	↑	2800	↑								
Thao	Phú Thọ	1305	1304	1305	1310	1330	↑	1350	↑	1370	↑	1400	↑								
Lô	Tuyên Quang	1556	1644	1678	1667	1750	↑	1980	↑	2100	↑	2120	↑								
Lô	Vũ Quang	725	725	718	798	840	↑	880	↑	920	↑	1080	↑								
Hồng	Hà Nội	256	258	298	290	270	↓	275	↑	320	↑	330	↑	320	↓	300	↓	420	↑	410	↓
Cả	Nam Đàn	-36	143	63	-1	-45	↓	135	↑	80	↓	10	↓	-60	↓	120	↑				
Kôn	Thanh Hòa	665	664	668	668	666	↓	665	↓	668	↑	665	↓								
Đăkbla	Kon Tum	51608	51600	51598	51596	51605	↑	51590	↓	51615	↑	51600	↓								
Krông Ana	Giang Sơn	41510	41508	41506	41504	41502	↓	41500	↓	41498	↓	41497	↓								
Đồng Nai	Tà Lài	11094	11100	11092	11081	11080	↓	11085	↑	11090	↑	11085	↓								

Ghi chú: (*): Q m³/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	310	↑	221	↑	380	↑	315	↑
Thương	Phủ Lạng Thương	404	↑	269	↑	425	↑	410	↑
Lục Nam	Lục Nam	451	↑	78	↑	330	↓	290	↑
Thái Bình	Phả Lại (**)	257	↑	144	↑	280	↑	190	↑
Hoàng Long	Bến Đé	196	↑	162	↑	185	↓	150	↓
Mã	Giàng (**)	200	↓	11	↑	195	↓	-15	↓
La	Linh Cảm	148	↑	-98	↑	135	↓	-85	↑
Gianh	Mai Hóa	86	↓	-81	↑	85	↓	-78	↑
Hương	Kim Long	58	↑	44	↓	60	↑	42	↓
Thu Bồn	Câu Lâu	84	⇒	-45	↑	86	↑	-42	↑
Trà Khúc	Trà Khúc	103	↑	-6	↓	105	↑	-7	↓
Đà Rằng	Phú Lâm	32	↓	-100	↑	45	↑	-90	↑

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Khu vực Nam Bộ:

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày												Mức nước thấp ngày											
		Thực đo		Dự báo										Thực đo		Dự báo									
		09/06	10/06	11/06	12/06	13/06	14/06	09/06	10/06	11/06	12/06	13/06	14/06	09/06	10/06	11/06	12/06	13/06	14/06						
Sông Tiền	Tân Châu	127	↓	125	↓	121	↓	119	↓	118	↓	117	↓	-35	↓	-37	↓	-35	↑	-30	↑	-25	↑	-21	↑
Sông Hậu	Châu Đốc	145	↓	143	↓	140	↓	139	↓	138	↓	137	↓	-33	↓	-33	⇒	-30	↑	-28	↑	-24	↑	-18	↑

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30' ngày 11/06

Tin phát lúc: 10h30'

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**



Phùng Tiến Dũng